

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ TÀI CHÍNH

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 107/2014/TT-BTC

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2014

THÔNG TƯ

Hướng dẫn kế toán áp dụng cho Người điều hành Dầu khí

Căn cứ Luật Kế toán ngày 17 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ vào Luật Dầu khí ngày 06 tháng 7 năm 1993 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Dầu khí năm 2000, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dầu khí năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 129/2004/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kế toán trong hoạt động kinh doanh;

Căn cứ vào Nghị định số 33/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ Ban hành hợp đồng mẫu của Hợp đồng Chia sản phẩm dầu khí;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ vào Quyết định số 40/2007/QĐ-TTg ngày 21 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thu dọn các công trình cố định, thiết bị và phương tiện phục vụ hoạt động dầu khí;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chế độ Kế toán và Kiểm toán,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn kế toán áp dụng cho Người điều hành dầu khí.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

- Thông tư này quy định kế toán đối với Người điều hành dầu khí. Những nội dung không quy định trong Thông tư này, Người điều hành dầu khí thực hiện theo quy định của Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn Luật kế toán; Chế độ Kế toán

doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 và các văn bản hướng dẫn sửa đổi, bổ sung, thay thế Chế độ Kế toán doanh nghiệp (Dưới đây gọi tắt là Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành).

- Người điều hành dầu khí áp dụng hệ thống tài khoản quy định trong Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành và những tài khoản sửa đổi, bổ sung tại Thông tư này để kế toán phù hợp với đặc điểm hoạt động và yêu cầu quản lý của mình.

2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với Người điều hành dầu khí, công ty điều hành chung (gọi chung là Người điều hành dầu khí) đại diện cho các bên tham gia hợp đồng dầu khí tiến hành hoạt động tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí tại Việt Nam.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Người điều hành dầu khí là tổ chức, cá nhân đại diện cho các bên tham gia hợp đồng dầu khí, điều hành các hoạt động trong phạm vi được ủy quyền.

Các từ viết tắt JOC, POC và PSC trong Thông tư này được hiểu như sau:

1. JOC: là hình thức Công ty điều hành chung. Theo hợp đồng dầu khí các bên nhà thầu đồng ý thành lập một công ty điều hành chung, đóng vai trò là đại lý đại diện cho các bên tham gia hợp đồng tiến hành các hoạt động thăm dò, tìm kiếm, phát triển, khai thác dầu khí trong diện tích hợp đồng, hoạt động với tư cách là người điều hành duy nhất thay mặt các bên nhà thầu thực hiện quyền và nghĩa vụ trong phạm vi được ủy quyền theo thỏa thuận về điều hành chung và phù hợp với các quyết định của Ủy ban quản lý.

2. PSC: là hình thức hợp đồng phân chia sản phẩm mà theo đó các bên tham gia góp vốn cử ra một người điều hành cho hợp đồng, người điều hành sẽ thay mặt các bên tham gia góp vốn thực hiện các hoạt động thăm dò, tìm kiếm, thăm lượng, phát triển và khai thác dầu khí theo các quyền hạn, thỏa thuận và theo các quy định của Hợp đồng phân chia sản phẩm.

3. POC: là hình thức hợp đồng điều hành chung mà các bên nhà thầu đồng ý thành lập một Công ty điều hành dầu khí do phía Việt Nam đại diện là Tập đoàn dầu khí Việt Nam (PVN) đứng ra làm Người điều hành.

Điều 3. Chữ viết sử dụng trong kế toán

1. Trường hợp Hợp đồng dầu khí quy định sử dụng chữ viết là tiếng nước ngoài thì thực hiện theo quy định của Hợp đồng dầu khí và phải dịch ra tiếng Việt khi có yêu cầu cụ thể của cơ quan quản lý Nhà nước.

2. Trường hợp Hợp đồng dầu khí không quy định chữ viết sử dụng trong kế toán thì chữ viết sử dụng trên chứng từ kế toán, sổ kế toán và báo cáo tài chính ở Việt Nam là tiếng Việt. Nếu cần sử dụng tiếng nước ngoài thì phải sử dụng đồng thời cả tiếng Việt và tiếng nước ngoài.

Điều 4. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

1. Trường hợp Hợp đồng dầu khí có quy định về đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán thì thực hiện theo quy định của Hợp đồng dầu khí.

2. Trường hợp Hợp đồng dầu khí không quy định về đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán thì đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán được tuân theo quy định của Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn Luật Kế toán.

Chương II
HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN ÁP DỤNG CHO
NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DẦU KHÍ

Điều 5. Hệ thống tài khoản kế toán

1. Người điều hành dầu khí áp dụng hệ thống tài khoản kế toán ban hành theo Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành với sự sửa đổi, bổ sung một số tài khoản, đổi tên một số tài khoản kế toán sau:

a) Bổ sung Tài khoản 246 - “Chi phí tìm kiếm, thăm dò, thăm lượng”. Tài khoản này dùng để phản ánh chi phí tìm kiếm, thăm dò, thăm lượng dầu khí và tình hình quyết toán chi phí tìm kiếm, thăm dò, thăm lượng dầu khí. Chi phí tìm kiếm, thăm dò, thăm lượng trong các hợp đồng dầu khí được theo dõi chi tiết theo từng Hợp đồng dầu khí;

b) Bổ sung Tài khoản 247 - “Chi phí phát triển mỏ”. Tài khoản này được dùng để phản ánh chi phí phát triển các mỏ dầu khí và tình hình quyết toán giá trị đầu tư phát triển mỏ trong các Hợp đồng dầu khí;

c) Bổ sung Tài khoản 248 - “Chi phí khai thác”. Tài khoản này dùng để phản ánh các chi phí phát sinh trong giai đoạn khai thác dầu khí của từng Hợp đồng dầu khí;

d) Bổ sung Tài khoản 249 - “Chi phí không được thu hồi”: Tài khoản này dùng để phản ánh các chi phí phát sinh trong các giai đoạn tìm kiếm, thăm dò, thăm lượng; giai đoạn phát triển mỏ và giai đoạn khai thác nhưng không được phép thu hồi theo quy định của Hợp đồng dầu khí và các chi phí bị treo, bị loại trong quá trình kiểm toán theo Báo cáo kiểm toán của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;

đ) Bổ sung Tài khoản 251 - “Chi phí đã thu hồi”: Tài khoản này phản ánh số chi phí đã được thu hồi thông qua dầu thu hồi chi phí trên cơ sở chi trước - thu hồi trước theo quy định của Hợp đồng dầu khí;

e) Đổi tên Tài khoản 341 - “Vay dài hạn” thành “Vốn góp của các bên nhà thầu khác”: Tài khoản này dùng để phản ánh số tiền góp của các bên nhà thầu khác không phải là công ty mẹ - Người điều hành tham gia hợp đồng theo quy định của Hợp đồng dầu khí. Tài khoản 341 - Vốn góp của các bên nhà thầu khác được mở thêm hai tài khoản cấp 2 như sau:

- Tài khoản 3411 - Vốn góp của các bên nhà thầu khác: Tài khoản này dùng để phản ánh số vốn của các bên Nhà thầu tham gia hợp đồng góp vào theo quy định của Hợp đồng dầu khí;

- Tài khoản 3412 - Thu hồi vốn góp của các bên nhà thầu khác: Tài khoản này dùng để phản ánh số vốn góp của các bên Nhà thầu tham gia hợp đồng đã được thu hồi thông qua dầu thu hồi chi phí trên cơ sở chi trước - thu hồi trước.

g) Đổi tên Tài khoản 411 - “Nguồn vốn kinh doanh” thành “Vốn góp của công ty mẹ - Người điều hành”. Tài khoản này phản ánh tình hình hiện có và tình hình tăng, giảm nguồn vốn góp của Công ty mẹ - Người điều hành theo quy định của Hợp đồng dầu khí. Tài khoản 411 - Vốn góp của công ty mẹ - Người điều hành được mở thêm hai tài khoản cấp 2 như sau:

- Tài khoản 4111 - “Vốn góp của Công ty mẹ - Người điều hành”: Tài khoản này dùng để phản ánh số vốn của công ty mẹ - Người điều hành góp vào theo quy định của Hợp đồng dầu khí;

- Tài khoản 4112 - “Thu hồi vốn góp của Công ty mẹ - Người điều hành”: Tài khoản này dùng để phản ánh số vốn góp của Công ty mẹ - Người điều hành đã được thu hồi thông qua dầu thu hồi chi phí trên cơ sở chi trước - thu hồi trước.

h) Đổi tên Tài khoản 642 - “Chi phí quản lý doanh nghiệp” thành “Chi phí quản lý hành chính chung”. Tài khoản này phản ánh chi phí bộ phận quản lý, hành chính của Người điều hành dầu khí phát sinh trong kỳ.

2. Hệ thống tài khoản kế toán áp dụng cho Người điều hành dầu khí với những sửa đổi, bổ sung nêu trên ban hành tại Phụ lục số 01 kèm theo Thông tư này. Trường hợp Người điều hành dầu khí có phát sinh các hoạt động kinh tế khác thì được sử dụng tài khoản liên quan ngoài hệ thống tài khoản được quy định tại Thông tư này nhưng nằm trong Hệ thống tài khoản kế toán quy định tại Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành thì không cần phải đề nghị Bộ Tài chính chấp thuận.

Điều 6. Kế toán chi phí tìm kiếm, thăm dò, thăm lượng

1. Tài khoản 246 - Chi phí tìm kiếm, thăm dò, thăm lượng dùng để phản ánh chi phí tìm kiếm, thăm dò, thăm lượng dầu khí phát sinh trong quá trình tìm kiếm, thăm dò, thăm lượng dầu khí. Chi phí tìm kiếm, thăm dò, thăm lượng dầu khí được theo dõi chi tiết theo từng Hợp đồng dầu khí.

2. Nguyên tắc kế toán

a) Chi phí tìm kiếm, thăm dò, thăm lượng dầu khí là các chi phí phát sinh để nhằm mục đích tìm kiếm, đánh giá tiềm năng dầu khí, xác định sự tồn tại trữ lượng và khả năng khai thác thương mại của dầu khí trong phạm vi đối tượng (vía, thành hệ) cấu tạo, cụm cấu tạo, lô hoặc bể trầm tích bao gồm các công việc: chuẩn bị, khảo sát địa chất, địa vật lý, địa hóa và các khảo sát khác; các phân tích và nghiên cứu,

khoan, đóng giếng; thử vỉa; hoàn thiện giếng; sửa chữa giếng; hủy giếng; các kế hoạch thăm lượng và các công việc khác. Chi phí tìm kiếm, thăm dò, thăm lượng có thể bao gồm:

- Chi phí liên quan đến việc thu thập tài liệu về địa vật lý, địa hóa, địa chất, địa hình tầng chứa và thu thập số liệu khoan bao gồm xử lý, tái xử lý, phân tích và minh giải dữ liệu;

- Chi phí nhân công, nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư dự trữ, thiết bị và dịch vụ được sử dụng trong việc khoan các giếng thăm dò và giếng thăm lượng;

- Chi phí quản lý hành chính chung được phân bổ cho hoạt động tìm kiếm, thăm dò, thăm lượng dầu khí;

- Các chi phí khác liên quan trực tiếp đến giai đoạn tìm kiếm, thăm dò, thăm lượng dầu khí.

b) Trường hợp Hợp đồng dầu khí quy định các khoản dưới đây được ghi giảm chi phí tìm kiếm, thăm dò, thăm lượng thì Người điều hành dầu khí thực hiện ghi giảm chi phí tìm kiếm, thăm dò, thăm lượng (sau khi đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật - nếu có):

- Khoản thu từ dầu, khí khai thác, được phép sử dụng để bù đắp chi phí tìm kiếm, thăm dò, thăm lượng dầu khí;

- Các khoản thu từ bảo hiểm hoặc bồi thường liên quan trực tiếp đến hoạt động tìm kiếm, thăm dò, thăm lượng dầu khí;

- Doanh thu từ việc cho bên thứ ba thuê, sử dụng tài sản liên quan trực tiếp đến hoạt động tìm kiếm, thăm dò, thăm lượng dầu khí;

- Số thu từ việc thanh lý tài sản liên quan trực tiếp đến hoạt động tìm kiếm, thăm dò, thăm lượng dầu khí;

- Các khoản thu khác liên quan trực tiếp đến hoạt động tìm kiếm, thăm dò, thăm lượng dầu khí.

Trường hợp các khoản thu được nêu trên liên quan đến nhiều hoạt động và không thể bóc tách riêng cho từng hoạt động như tìm kiếm, thăm dò, thăm lượng; hoạt động phát triển và hoạt động khai thác thì Người điều hành dầu khí phân bổ số thu và ghi giảm chi phí (Bao gồm các chi phí tìm kiếm, thăm dò, thăm lượng, chi phí phát triển mỏ và chi phí khai thác) theo tiêu thức phù hợp nhất với từng hợp đồng dầu khí và đặc điểm hoạt động của Người điều hành dầu khí.

c) Khi Hợp đồng dầu khí hết thời hạn hoạt động, Người điều hành dầu khí phải tất toán số chi phí tìm kiếm, thăm dò, thăm lượng và số chi phí đã thu hồi. Phần chênh lệch giữa số chi phí tìm kiếm, thăm dò, thăm lượng cao hơn số chi phí thực tế thu hồi được ghi giảm vào phần góp vốn của các bên.